

Số: /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH

Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số về ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT của tỉnh trên cả 2 phương diện: Tăng tỷ lệ cung cấp DVCTT và tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến thực tế phát sinh. Qua đó, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh, xây dựng chính quyền số và xã hội số ngày càng toàn diện.

Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cần đảm bảo nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; tận dụng tối đa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) của các Bộ, ngành trung ương và của tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) một cách hiệu quả, góp phần hiện đại hoá và đơn giản hoá TTHC.

Đảm bảo đồng bộ với việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

II. NỘI DUNG

1. Giao chỉ tiêu về cung cấp, sử dụng DVCTT năm 2022: *(Chi tiết tại Phụ lục I)*.

2. Các nhiệm vụ cụ thể nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn: *(Chi tiết tại Phụ lục II)*.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí phát sinh được đảm bảo bằng nguồn chi thường xuyên, nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

Là đầu mối theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp phương án tái cấu trúc quy trình đối với các dịch vụ công theo hướng tận dụng tối đa dữ liệu số đã có trong các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

2. Công an tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai Đề án 06 với việc thúc đẩy hiệu quả sử dụng DVCTT trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét, cân đối, tham mưu bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch này đúng theo quy định hiện hành.

4. Các sở, ban, ngành

Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này. Chịu trách nhiệm về rà soát, đảm bảo tỷ lệ cung cấp DVCTT ở cả 3 cấp (*cấp tỉnh, huyện, xã*) với lĩnh vực thuộc Sở, ban, ngành quản lý.

Thường xuyên đôn đốc, theo dõi việc triển khai sử dụng DVCTT thuộc lĩnh vực đơn vị mình đối với các huyện/thành phố.

5. UBND các huyện, thành phố

Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này; phối hợp, chủ động đề xuất với các Sở, ban, ngành các nội dung liên quan đến tái cấu trúc quy trình TTHC; rà soát các TTHC và các điều kiện bảo đảm để cung cấp trực tuyến.

Thường xuyên đôn đốc, theo dõi việc triển khai sử dụng DVCTT trên địa bàn. Xem xét, nghiên cứu việc giao chỉ tiêu cụ thể đối với các phòng, ban chuyên môn, các xã/phường/thị trấn trên địa bàn (*nếu cần thiết*).

Thực hiện các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn, tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng các DVCTT.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tìm hiểu, khai thác sử dụng DVCTT của tỉnh.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn; Báo Bắc Kạn; Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn; Trang/Cổng thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh tuyên truyền, đăng, phát các nội dung liên quan đến việc cung cấp và sử dụng DVCTT.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Bắc Kạn, Đài PT&TH Bắc Kạn;
- Các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC (vân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Duy Hưng

PHỤ LỤC I
GIAO CHỈ TIÊU VỀ CUNG CẤP, SỬ DỤNG DVCTT
NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN

STT	Đơn vị	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp DVCTT toàn trình (1)	Tỷ lệ TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến (2)	Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến (3)
I	CẤP TỈNH (19 đơn vị)			
1	Nhóm 1 (7 đơn vị): Văn phòng UBND tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính	100%	90%	90%
2	Nhóm 2 (4 đơn vị): Sở Y tế; Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	100%	80%	70%
3	Nhóm 3 (4 đơn vị): Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Ban Dân tộc; Ban Quản lý các Khu công nghiệp	100%	70%	50%
4	Nhóm 4 (4 đơn vị): Thanh tra tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tư pháp; Sở Nội vụ	100%	60%	30%
II	UBND CẤP HUYỆN (BAO GỒM CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN)			
1	Nhóm 1 (5 đơn vị): Thành phố Bắc Kạn, Huyện Chợ Mới, Huyện Bạch Thông, Huyện Chợ Đồn, Huyện Ngân Sơn	100%	50%	12%
2	Nhóm 2 (3 đơn vị): Huyện Pác Nặm, Huyện Ba Bể, Huyện Na Rì	100%	50%	8%

Ghi chú:

(1) Các Sở, ban, ngành chịu trách nhiệm về rà soát, đảm bảo tỷ lệ cung cấp DVCTT ở cấp huyện, cấp xã với lĩnh vực thuộc Sở, ban, ngành quản lý.

Ví dụ 1: Sở Thông tin và Truyền thông có 38 TTHC; trong đó:

- TTHC đủ điều kiện cung cấp DVCTT toàn trình: 20 TTHC, DVCTT 1 phần là: 38-20=18 TTHC

- TTHC đủ điều kiện và đã được cung cấp DVCTT toàn trình (thực hiện xong cấu hình trên hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh (phần mềm Một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến): 15

- DVCTT 1 phần nhưng cho phép nộp hồ sơ trực tuyến: 8.

Vậy tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp DVCTT toàn trình là: 15/20=75%.

(2) Số TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến/Tổng số TTHC cho phép nộp hồ sơ trực tuyến có phát sinh hồ sơ.

Ví dụ 2 (tiếp ví dụ 1): Sở Thông tin và Truyền thông có 20 DVCTT toàn trình và 08 DVCTT 1 phần nhưng cho phép nộp hồ sơ trực tuyến. Như vậy, Sở TTTT sẽ có 28 TTHC cho phép nộp hồ sơ trực tuyến. Trong số này, thực hiện thống kê như sau:

- Số lượng TTHC cho phép nộp hồ sơ trực tuyến có phát sinh hồ sơ: 10 (tính trong 28 TTHC cho phép nộp hồ sơ trực tuyến).

- Số lượng TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 8 (tính trong 10 TTHC cho phép nộp hồ sơ trực tuyến có phát sinh hồ sơ).

Vậy Tỷ lệ TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 8/10=80%.

(3) Số lượng hồ sơ phát sinh trực tuyến/Tổng số hồ sơ TTHC phát sinh.

Ví dụ 3 (tiếp ví dụ 1,2):

- Tổng số hồ sơ TTHC phát sinh (tính số hồ sơ phát sinh trên cả 38 TTHC): 155

- Số hồ sơ phát sinh trực tuyến: 150

Vậy Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến: 150/155=96,7%.

PHỤ LỤC II
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUNG CẤP, SỬ DỤNG DVCTT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Hoàn thiện các văn bản quy định				
	Nghiên cứu ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT như giảm thời gian xử lý hồ sơ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 8/2022
2	Lựa chọn danh mục DVCTT chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Quyết định của đơn vị	Tháng 10/2022
3	Giao chỉ tiêu về cung cấp, sử dụng DVCTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành	Văn bản của UBND tỉnh	Hàng năm
II	Rà soát nâng tối đa TTHC được cung cấp thành DVCTT; Nâng cao hiệu quả sử dụng DVCTT				
1	Xây dựng phương án rà soát, phiếu rà soát TTHC đủ điều kiện cung cấp thành DVCTT	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông		Quyết định phê duyệt phương án của UBND tỉnh	Tháng 7/2022
2	Tập huấn thực hiện rà soát, lựa chọn tối đa TTHC đủ điều kiện cung cấp thành DVCTT			Lớp tập huấn	Tháng 8/2022
3	Rà soát, lựa chọn tối đa TTHC đủ điều kiện cung cấp thành DVCTT toàn tỉnh	Các sở, ban, ngành;	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Báo cáo, Phiếu rà soát trên từng TTHC của các đơn vị	Tháng 8/2022
4	Tổ chức thẩm định danh mục TTHC đủ điều kiện cung cấp thành DVCTT	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành	Quyết định ban hành danh mục DVCTT toàn tỉnh	Tháng 8-9/2022

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
5	Rà soát, cấu hình, tạo biểu mẫu điện tử ... cho các DVCTT trên Cổng DVC của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã;	Cấu hình hoàn thiện trên hệ thống	Tháng 9-10/2022
6	Hướng dẫn thực hiện rà soát, tái cấu trúc, đơn giản hoá TTHC trên cơ sở ứng dụng CNTT, công nghệ số tối đa trong cung cấp và xử lý DVCTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 9/2022
7	Rà soát, tái cấu trúc, đơn giản hoá TTHC trên cơ sở ứng dụng CNTT, công nghệ số tối đa trong cung cấp và xử lý DVCTT	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Phương án của đơn vị	Tháng 9-10-11/2022
8	Rà soát, đề xuất DVCTT đáp ứng yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Các Sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	100% DVCTT toàn trình đáp ứng yêu cầu	Thường xuyên
9	Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thực hiện đồng bộ, gắn chặt chẽ với kế hoạch này	Thường xuyên
10	Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Hồ sơ được số hoá và lưu vào Kho dữ liệu điện tử, đảm bảo điều kiện khai thác	2021-2025
11	Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ tiếp nhận TTHC tại Bộ phận Một cửa	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Hồ sơ được số hoá và lưu vào Kho dữ liệu điện tử, đảm bảo điều kiện khai thác	Bộ phận Một cửa cấp tỉnh từ tháng 6/2022; Bộ phận Một cửa cấp

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
					huyện từ tháng 12/2022. Riêng các dịch vụ công thiết yếu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 thực hiện số hóa từ ngày 01/7/2022
12	Chuẩn hóa dữ liệu TTHC, đảm bảo dữ liệu TTHC được đồng bộ, thống nhất giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng dịch vụ công Quốc gia	Các Sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Dữ liệu được đồng bộ đầy đủ	Thường xuyên
13	Triển khai các Tổ công nghệ số cộng đồng theo Kế hoạch số 265/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn, trong đó tập trung việc hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng DVCTT	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Thành lập, duy trì hoạt động hiệu quả của các Tổ công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên
14	Xây dựng một số tài liệu chuẩn tuyên truyền về DVCTT, Chuyển đổi số để các sở, ngành, địa phương cùng sử dụng	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các tài liệu tuyên truyền	Thường xuyên
15	Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức; bồi dưỡng, tập huấn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp nhận, sử dụng hiệu quả các DVCTT do cơ quan nhà nước cung cấp	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận Một cửa các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các hoạt động tuyên truyền thường xuyên, đa dạng	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
16	Triển khai/lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về DVCTT đến các đoàn viên, hội viên	UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; Báo Bắc Kạn, Đài Phát thanh và Truyền hình	Sở Thông tin và Truyền thông	Các hoạt động tuyên truyền thường xuyên, đa dạng	Thường xuyên
17	Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân, doanh nghiệp tham gia học tập trên nền tảng học trực tuyến đại trà MOOCs	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cao kỹ năng số cho cộng đồng	Thường xuyên
III	Hoàn thiện hạ tầng, đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho cung cấp, sử dụng DVCTT				
18	Tiếp tục tái cấu trúc hạ tầng CNTT, đảm bảo điều kiện vật chất tại đơn vị và bộ phận một cửa các cấp	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Các điều kiện vật chất liên quan được đảm bảo theo quy định	Thường xuyên
19	Kết nối, khai thác dữ liệu hiệu quả từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành	Các dữ liệu được kết nối, khai thác hiệu quả	Thường xuyên
20	Kết nối toàn diện, triệt để Cổng Dịch vụ công/Hệ thống một cửa điện tử (Hệ thống thông tin giải quyết TTHC) của tỉnh với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số của Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Cục Tin học hoá – Bộ Thông tin và Truyền thông	Đảm bảo truyền dữ liệu theo thời gian thực	Quý III/2022
21	Hoàn thiện kết nối Hệ thống Cổng Dịch vụ công/Hệ thống một cửa điện tử (Hệ thống thông tin giải quyết TTHC) của tỉnh đến Hệ thống định danh và xác thực điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh	Hoàn thiện kết nối	Năm 2022
22	Triển khai đồng bộ Hệ thống hỗ trợ thanh toán trực tuyến Paygov trên địa bàn toàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	100% đơn vị được triển khai	Năm 2022